

Số : **565** TB-CCQLTT

Vinh Long, ngày **18** tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ thông báo số 530/TB-CCQLTT ngày 10/12/2025 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vinh Long về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đấu giá tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vinh Long;

Căn cứ quyết định số 564/QĐ-CCQLTT ngày 18/12/2025 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vinh Long về việc phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vinh Long thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của đơn vị trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Quản lý thị trường và Cổng đấu giá tài sản quốc gia với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Lô tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân (tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu) : Đường cát ,cụ thể: (Kèm theo Bảng kê tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu bán đấu giá của Biên bản họp Hội đồng thẩm định, định giá ngày 15/10/2025).

- Giá khởi điểm: **96.963.750 đồng**

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp tỉnh Vinh Long . Tổng số điểm: 99 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có .

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:

TT	NỘI DUNG	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản - Sở Tư pháp tỉnh Vinh Long
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	

1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	05
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	05
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	05
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	02
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	03
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	02
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	01
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	04
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	02
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	02

2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	04
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	04
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	02
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	02
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	04
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	07
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	07
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i>	07
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	



3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	07
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	03
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	03
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	07
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	07
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	04
6.1	01 đấu giá viên	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	04
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	04
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	

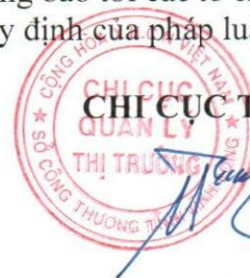
7.3	Từ 10 năm trở lên	04
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	05
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	05
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	05
9.1	Dưới 50 triệu đồng	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	05
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	08
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	03
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	03
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	02
	Tổng	99

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long xin thông báo tới các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan biết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- Đăng trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia;
- Đăng trên Trang TTĐT Chi cục QLTT;
- Trung tâm DVĐG TS -Sở Tư pháp;
- Sở Công Thương (để b/c);
- BLĐ Chi cục;
- Lưu: VT, HS.

CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG



Hồ Thanh Long

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH VINH LONG
CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢNG KÊ TÀI SẢN LÀ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU BÁN ĐẦU GIÁ
(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định, định giá của Chi cục QLTT ngày 15/10/2025)

TT	Số QĐ-XPHC/ QĐ TTV	Ngày QĐ- XPHC/ QĐ TTV	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	680/QĐ-XPHC	03.3.2025	Bao thực phẩm (đường cát), loại 50 kg/bao, có nhãn hàng hóa ghi: Product of Thailand; Lot 030624, 51727 1 0060 MEG; 03/06/24: 02/06/26	Bao	39	497,250	19,392,750	
			Bao thực phẩm (đường cát) loại 50 kg/bao, có nhãn hàng hóa ghi: Thai Roong Ruang Sugar Group, since 1946, S-40, Refined sugar; Manufactured by Phitsanulok Sugar Co.,Ltd; Store in a cool, dry place; Net WT.50kg; Product of Thailand; MFG 01MAY2024,EXP 01MAY2026.	Bao	156	497,250	77,571,000	
			Cộng				96,963,750	